

Hình-bóng Xưa

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải



Cô Út Hoàng-Thị-Cầm-Phượng - Hình của Hoàng-Huyền

Năm hấn bảy mươi, đứa con lớn đã gần bốn mươi, đứa nhỏ nhất mới lên bảy. Tàu phù ngày xưa nói “lão bạng sinh châu”, có người nói lộn thành “lão bặc sinh châu”¹. Nói sao hấn cũng cười. Hấn mới về hưu được ba tháng. Ngày ngày đưa vợ con đi làm đi học, rồi về nhà tưới cây. Hấn đã từng nói với mọi người “nhắm mắt lại cũng biết cuốn sách nào ở đâu, bút ở chỗ nào”. Thế mà bây giờ càng dọn càng bừa, đến nỗi không có lối đi lại. Vẽ một bức tranh, năm tuần chưa xong.

¹ Lão = già; bạng = con trai, con ngao; sinh = đẻ, đẻ ra, nảy ra, sinh-sản; châu = ngọc trai. Lão-bặc = người đầy-tớ già.

Thời-gian làm mọi thứ thay-đổi, nhưng có một điều vẫn như năm mươi lăm năm trước, và có lẽ còn lâu hơn nữa: không bao giờ hấn quên được người hấn thương và những người bạn hiền của hấn.

Mỗi lần nhớ đến những hình-bóng xưa, hấn lại tự trách mình khờ-dại: “Có lẽ không có người nào dại như tôi. Trong bao nhiêu năm, tôi đã mang một thành-kiến sai-lầm. Không biết ai đã nhét vào đầu tôi; nhưng lạ lắm, lúc nào tôi cũng coi em bạn như em mình, nên đã bỏ lỡ bao nhiêu dịp may.” Một người bạn thân của hấn từ ngày còn trẻ vẫn cố-chấp: “Sở-dĩ tao không thương em bạn là vì tao không thể xung em với chúng nó được.” Đó cũng là thành-kiến của hấn – thành-kiến ngày xưa. Nhưng bây giờ hấn không còn là hấn ngày xưa nữa.

Năm đệ nhị, hấn hay đến hai người bạn ở gần nhà và cũng là hai người hấn thương nhất, Hà-Quốc-Thành và Hoàng-Huyền.

Hấn đến nhà Hà-Quốc-Thành nhiều hơn. Không biết có phải vì nếu hấn không đến thì Thành cũng đến nhà hấn không.

Về tính-nết, Thành và hấn giống nhau hai điểm: ít nói và khác người.

Có lần hấn nói với thằng bạn ở cách nhà hấn chừng năm phút đi bộ:

- Tối hôm qua, tao đến thăm mày.
- Mày đến lúc nào? Tao có thấy mày đâu!?
- Tao nói tao đến là tao đến.
- Thật không?
- Lúc tao đến, mày ngồi học ở trong nhà, bố mày ngồi ghế bố nói chuyện với một ông bạn ở trước cửa.
- Sao mày không vào?
- Như thế đủ rồi!

Còn Hà-Quốc-Thành, một buổi chiều tới nhà hấn. Hấn ở trên gác. Thành lom-khom chui vào. (Vì cửa gác hơi thấp.) Thành không nói không rằng, nằm lãn ra sàn, ngủ một giấc. Ngủ chán rồi, đứng dậy, vùn vai, lẳng-lặng ra về.

Đôi khi, hấn tự hỏi: hấn hay đến nhà Hà-Quốc-Thành vì nó hay còn vì cả con em của nó nữa. Con bé này cũng ít nói như anh nó.

(Lúc đầu thì hấn nghĩ vậy.) Mỗi lần hấn đến, nó cúi đầu chào rồi vào nhà rót nước. Đúng là một đứa con gái ngoan-ngoãn, hiền-lành và xinh-đẹp. Da trắng ngần, tóc dài và mượt. Nước nhà thẳng Thành không phải là nước chè, không phải là nước vối mà là nước gạo rang. Ngon thật là ngon! Suốt năm đó, mấy lần Thành không có nhà; nên em nó phải mở miệng. Những lúc đó, hấn mới biết ngoan thì có ngoan, nhưng bướng vô-cùng. Hai người nói với nhau về tình yêu: “Người con gái lí-tưởng đối với tôi là người tôi bảo sống thì sống, bảo chết thì chết.” Con bé cười khẩy “Người đó không có ở cõi đời này đâu anh!” “Chúc anh may-mắn!” “Người ta nói anh gàn quả không sai chút nào.”

Bị chạm nọc, hấn không chịu:

- Làm gì, nghĩ gì cái khác với người đời thì bảo là gàn. Khác chưa phải là sai.

- Em có bảo anh sai đâu. Em chỉ bảo người ta nói anh gàn là đúng thôi. Nếu anh bớt gàn đi một tí thì tốt cho anh biết mấy!

Một ngày cuối năm, Thành đến học với hấn. Trước khi về, Thành hỏi:

- Mà gửi thiệp cho con em tao phải không?

Hấn khựng lại:

- Đúng. Có sao không?

- Không sao!

Giọng nói của Thành thế nào ấy. “Có lẽ nó nghi-ngờ mình.” Hấn cảm thấy ngượng.

Ít lâu sau, một thằng bạn học cùng lớp với hấn năm đệ ngũ và đệ tứ nhờ hấn giới-thiệu với Thành và em nó. Thành tỏ vẻ không bằng lòng. Nhưng sau bao nhiêu vất-vả, bao nhiêu phen bị Thành làm khó làm dễ, chúng nó lấy nhau.

Thằng bạn thứ hai lúc nào hấn cũng nhớ là Hoàng-Huyền. Hoàng-Huyền học cùng lớp với hấn và Hà-Quốc-Thành năm đệ nhị. Thỉnh-thoảng hấn mới đến nhà Hoàng-Huyền. Thằng này rất đẹp trai và có dáng vẻ của một thư-sinh “trói gà không chặt”; nhưng không thấy ốm-đau bao giờ. Đúng là cái số, năm đệ nhất, hấn và Hoàng-Huyền lại học cùng lớp. Hấn ngồi bàn thứ hai ở ngay cửa ra

vào. Hoàng-Huyền ngồi gần cuối lớp, cùng bàn với Nguyễn-Viết-Quang.

Nguyễn-Viết-Quang có dáng ẻo-lả. Hắn nhát, nhưng lại ba-trợn. Mỗi lần thấy Nguyễn-Viết-Quang, hắn đều gọi là “cô Quang”, ngay trước mặt mọi người. Quang hiền-lành và dễ chịu; không hề phản-đối. Được thể, hắn lại càng làm già. Hoàng-Huyền không vào hùa với hắn, nhưng cũng không ngăn-cản.

Mấy tháng sau, Quang vắng mặt ba ngày liền. Không có người trêu-chọc, hắn buồn lắm. Ngày Quang đi học, mắt thâm quầng, dáng mỏi-mệt. Hắn hỏi thăm, Quang nói bị mất ngủ. Bỗng dưng hắn có mặc-cảm tội-lỗi. Từ đó, hắn không trêu nó nữa. Ngày ngày, lúc ra chơi, hắn và Quang ra sân tâm-sự. Quang kể chuyện Vĩnh-long² – đủ mọi chuyện – trường học, chợ búa, vườn cây ăn trái, bạn-bè, gia-đình, họ-hàng, bà con. Hắn thương Vĩnh-long và người Vĩnh-long vì Nguyễn-Viết-Quang. Quang bảo hắn nếu muốn có một người bạn để viết thư, nó sẽ giới-thiệu cho con em họ của nó. Con này đẹp nhất nhì Vĩnh-long. Hắn thích lắm. Người bạn gái đầu tiên của hắn có tên rất đẹp: “Lý-Tuyết-Hoa”. Tuyết-Hoa và hắn hợp nhau lắm. Mỗi tuần một lá thư; có khi hai. Chữ đẹp, lời-lẽ ngoan-ngoãn, nhu-mì, dễ thương và rất cởi-mở. Tuyết-Hoa nói Quang bảo hắn vẽ đẹp lắm nên bắt hắn phải vẽ cô ta dịu-dàng uyển-chuyển như cô gái trên bản nhạc Nắng Chiều của Lê-Trọng-Nguyễn. Đến bây giờ, hắn vẫn còn nhớ tấm ảnh Lý-Tuyết-Hoa cầm chiếc nón che-che, miệng mỉm cười. Người đẹp như thế nói nhất nhì Vĩnh-Long cũng không phải là quá đáng. Những lúc buồn, hắn thường ôn lại từng câu từng chữ của Lý-Tuyết-Hoa.

Hơn một năm sau, hắn gặp Quang trên đường Nguyễn-Thiện-Thuật, Sài-gòn³.

- Đã lâu không gặp bồ; cũng không có tin-tức gì của Lý-Tuyết-Hoa.

Nét mặt rầu-rầu, Quang khuyên hắn “Đừng buồn”, “Lý-Tuyết-Hoa đã lấy chồng rồi. “Nó dữ lắm. Chửi chồng tôi ngày. Hồi này nó

² Tên một tỉnh (và cũng là tên thành-phố) ở miền nam Việt-Nam thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng-hoà (1954-1975).

³ Tên thành-phố lớn nhất miền nam Việt-Nam và cũng là thủ-đô thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng-hoà.

không đẹp như trước nữa, vừa mập vừa béo-nhều bèo-nhều như giẻ rách.”

Còn gì đau-khổ cho bằng người yêu của mình đi lấy chồng. Hấn ngơ-ngẩn mất một thời-gian.

Nào ngờ, gần bốn chục năm sau, Nguyễn-Viết-Quang với bút-hiệu Hồ-Trường-An viết trên giấy trắng mực đen khoe với bạn dân thiên-hạ: chính Quang là tác-giả những lá thư tình thăm-thiết đó. Quang còn gửi cho hấn một bản sao.

Đang nói về Hoàng-Huyền lại nói sang Nguyễn-Viết-Quang. “Thật là đoảng!” Đúng ra, giữa Hoàng-Huyền và hấn chẳng có gì ngoài tấm gương học-hành. Huyền học rất giỏi nên hấn phải cố hết sức để theo cho kịp. Từ ngày sang Mỹ, hấn mới thấy thành-kiến “coi em bạn như em mình, không dám nghĩ tới tình yêu trai gái” là sai-lầm. Lúc đó, hấn nhớ tới năm cô em gái của Hoàng-Huyền, rồi hấn tiếc, tiếc đến ngẩn người. Cả năm cô, cô nào cũng xinh-đẹp; vừa xinh vừa ngoan. Họ giống nhau lắm; nên hấn không biết cô nào lớn cô nào bé. (Có thể vì hấn nhát, không dám nhìn thẳng vào mặt cô nào.) Đó là những hình-ảnh lí-tưởng của con nhà có giáo-dục. Mãi sau này, con hấn đã lớn, hấn mới dám thú thật với Hoàng-Huyền “Đời tao có một điều ân-hận là không dám thương em bạn. Mấy đứa em của mày vừa đẹp lại vừa ngoan mà tao không được làm em mày.” Huyền bảo hấn “Thằng Nguyễn-Xuân-Phúc đòi lấy con em út tao.” “Nó dám nói chứ tao đâu dám!” “Nó là thằng Trâu Diên, nó sợ gì ai!” Năm đệ nhất, Nguyễn-Xuân-Phúc ngồi cạnh hấn. Phúc hiền-lành và rất dễ chịu. Một lần, mấy đứa ngồi phía dưới hỏi hấn:

- Giờ chơi vào, có thấy thằng Phúc có gì khác không?

Hấn trả lời:

- Không.

- Vẫn như mọi khi?

- Vẫn như mọi khi.

- Nó vào trễ mà.

- Mấy phút ăn thua gì. Nó hay vào trễ nên tao không để ý.

Mấy đứa đó cho biết Phúc mới đập lộn với ba thằng thuộc loại đao-búa một trận toi-bời. Cả ba đứa đều bị thâm-tím mặt-mũi. Suốt năm học, lúc nào Phúc cũng từ-tôn hiền-lành; ít nhất là với những thằng như hắn.

Một người bạn nữa có em gái làm hắn tiếc ngẩn tiếc ngơ là Lê-Uyển-Dung. Dung học với hắn ở Văn-khoa. Cô ta kém hắn một tuổi mà học cùng lớp, nên lúc nào hắn cũng cố-gắng chăm-chỉ, không để bị mất mặt. Dung đi học đều, hắn đi học đều hơn. Dung chịu khó ghi bài, hắn ghi bài cẩn-thận hơn.

Dung xinh-đẹp, nhỏ-nhắn, học giỏi và rất dễ thương. Có lần hắn bảo Dung:

- Thiên-hạ nói bà bé như mắt muối mà dữ lắm.

Dung cười:

- Thế thì phải nói là bé hạt tiêu mới đúng.

Nhớ tới Dung, hắn nhớ ba người: Ông bạn Dinh, ông trung-đội-trưởng ngày hắn bị gọi vào khoá 25 Thủ-đức và cô em gái xinh-đẹp như mộng.

Ngày đó, hắn coi những cô bạn học cùng lớp như các “bà chị”. Nhưng mấy thằng bạn của hắn không nghĩ vậy. Trong lớp có bao nhiêu cặp mà kể. Dinh tâm-sự với hắn là thương Dung. Dinh nhờ hắn giúp. Hắn giới-thiệu hai người với nhau. Nhìn vẻ mặt ngượng-ngượng lúng-túng của Dinh lúc ấy mà thương. Ngay chiều hôm đó, Dung bảo hắn:

- Anh Hải à. Anh Dinh làm tôi xấu-hổ quá. Buổi trưa, trên đường ra bến xe buýt, anh ấy chặn tôi lại đưa cho tôi cuốn *Luyên-ái-quan* của Nghiêm-Xuân-Hồng. Muốn đưa thì đưa ở trường tại sao lại chặn ở giữa đường giữa chợ mà đưa. Đưa cái gì không đưa lại đưa cuốn *Luyên-ái-quan*. Nếu là anh, anh có muốn độn-thổ không?

- Được rồi. Bà để tôi bảo nó.

Hắn đi tìm Dinh.

- Nói gì thì nói, đừng làm cho người ta ngượng.

Dinh vẫn còn lúng-túng:

- Lúc ấy mà còn nói được thì tôi đâu có phải nhờ cậu!

Ngày bị bắt lính, hấn học khoá 25 Thủ-đức⁴.

Lúc đầu, hấn cũng nhút-nhát như mọi người, nhưng dần-dần, học người đi trước: buổi tối, trốn về; sáng sớm hôm sau vào.

Hấn làm như vậy mấy lần. Lần nào cũng êm-xuôi. Cho đến một hôm, tên trung-úy trung-đội trưởng trực thuộc loại dữ-dần. Chính hấn đã chứng-kiến ông ta phạt dã-chiến mấy người cùng đại-đội, nên không dám liều. Nếu bị bắt, một tên sinh-viên sĩ-quan không vẫy cánh như hấn khó thoát cảnh nhục-nhã. Nhưng đã hứa với cô vợ chưa cưới, nên đành phải liều. Hấn đi gặp tên trung-đội trưởng, đứng chào rất nghiêm-chỉnh:

- Thưa trung-úy, tôi xin phép trung-úy cho tôi về nhà đêm nay. Gia-đình tôi có việc gấp.

- Đêm nay mà làm sao về được! Giả-như ông bị bắt, ông khai tôi cho ông về, tôi cũng chết.

- Nếu không may bị bắt, tôi sẽ chịu hoàn-toàn trách-nhiệm, tôi sẽ nói tôi trốn về, không để trung-úy bị liên-lụy. Nhưng tôi bảo-đảm không sao đâu.

- Tôi chưa thấy ai liều như ông. Trốn về mà còn nói cho cấp trên biết. Người đi dạy học như ông mà cũng liều như vậy sao!?

- “Gặp thời-thế, thế thời phải thế”⁵. Sự thực thì tôi không dám, nhưng vì hoàn-cảnh cấp-bách nên đành phải xin sự thông-cảm của trung-úy.

Sáng hôm sau hấn vào sớm. Qua trạm gác, hấn bị bắt cùng với mấy người nữa:

- Mấy ông là sinh-viên sĩ-quan mà dám trốn ra ngoài. Bê-bối như thế này là quá mức rồi. Ở đây chờ! Tôi đi lấy xe “đốt cát”⁶ đưa các ông đi nghỉ mát⁷ vài hôm.

Một tên trong bọn mách nước:

- Nó nói như vậy là nó tha cho mình đó. Chuồn mau đi!

Cả bọn lẫn vào bóng tối, qua lối trường Thiết-giáp.

⁴ Tên trường võ-bị (trừ-bị) ở Thủ-đức thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng-hoà.

⁵ Mượn một phần trong hai câu đối-đáp giữa Đặng-Trần-Thường và Ngô-Thì-Nhậm: “Ai công-hầu? Ai khanh-tướng? Trong trần-ai, ai dễ biết ai?” “Thế Chiến-quốc, thế Xuân-Thu; gặp thời-thế, thế thì phải thế.”

⁶ xe Dodge 4x4 của Mỹ, nói theo tiếng Pháp

⁷ đi nghỉ mát = vào tù

Tuần sau, tên trung-úy trung-đội-trưởng nhờ hấn xin cho đưa con trai vào trường Kiều-mẫu Thủ-đức.

Chính Lê-Uyển-Dung giúp hấn việc này.

Ngày học với Lê-Uyển-Dung, thỉnh-thoảng hấn đến nhà để trao-đổi bài học. Lần nào cũng gặp đưa em gái chừng mười ba mười bốn. Cô bé này cũng như đám em gái của Hoàng-Huyền cho mãi về sau này, hấn chưa thấy ai đẹp hơn. Cái đẹp nhất của những cô đó là tính-nết. Hấn chưa bao giờ thấy ai ngoan như vậy.

Cô bé em của Lê-Uyển-Dung cùng tên với hấn. Lần nào hấn đến, cô ta cũng là người rót nước. Cô gọi hấn là anh xưng em. “Mời anh xơi nước.” “Hôm nay em không đi học hả?” “Thưa anh, em mới về.”

Lại một chuyện không ngờ. Hai năm sau, trên đường đi dạy học về, hấn nghe thấy tiếng gọi:

- Anh Hải! Anh Hải!

Hấn quay lại.

- Em là em chị Dung, em anh Hưng. Anh có nhận ra em không?

Hấn gật đầu.

- Có chứ. Em đi học về hả?

- Thưa anh vâng. Sáng nay anh dạy ở ngay bên cạnh lớp em.

Hôm sau, cha giám-học Đổ-Quang-Chính bảo hấn dạy thêm một lớp đệ tứ của ông Thanh. Ông Thanh bị kẹt không còn ở trường Nguyễn-Bá-Tòng⁸ nữa.

Vào lớp mới, hấn thấy cô em gái của Dung ngồi bàn gần cuối, hàng ghế bên phải, ngay cửa vào.

Hồi đó, hấn có cái tính rất dễ ghét là hay “hành” những học trò đã biết mặt từ trước. Hấn tưởng làm như vậy thì chúng nó sẽ giỏi. “Chắc-chắn là chúng nó sẽ ghét mình, nhưng thi đỗ rồi, mới biết mình làm đúng bổn-phận của người dạy học.” Hấn đã hành cô bé em bạn của hấn. Hấn đã làm cho cô ta xanh mặt mấy lần.

- Chị phải nhớ: học trò của tôi bao giờ cũng phải thuộc bài. Chị có biết thế nào là thuộc bài không? Đọc như con vẹt chưa đủ. Còn phải hiểu từng câu, từng đoạn; phải biết chỗ hay chỗ dở.

⁸ Tên một trường tư ở đường Bùi-Thị-Xuân, Sài-gòn (thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng-hoà) nổi tiếng kỉ-luật nghiêm-minh và học-sinh rất giỏi.

- Dạ.

- Kì tới, tôi sẽ hỏi bài mới và cả những bài cũ nữa. Nhớ không?

- Dạ.

Tưởng hấn dọa; nhưng không, kì tới hấn lại gọi cô bé lên khảo bài. Cả lớp hết vía. Có tiếng thì-thầm: “Quen như thế này thà không quen còn hơn.”

Thật là khó hiểu! Cô bé không oán không trách, mà còn ngoan hơn, dễ thương hơn. Ngày tết cổ đưa cho hấn một tấm thiệp do chính cô vẽ lấy với hàng chữ “Chúc thày có một copine đẹp như như thế này.” Cổ học ban Pháp-văn, nên dùng “copine” cho nhẹ-nhàng hơn, kín-đáo hơn “cô bồ” hay “cô bạn”. Kì-lạ nhất là người trong hình giống cổ lắm – “đẹp như người trong mộng”. Chính vì vậy mà hai mươi năm sau, khi cô-đơn, hấn đã lí-tưởng-hoá cô ta thành người yêu trong mộng của hấn. Hấn đã cho hai người thương-yêu nhau hết lòng mà không lấy được nhau. Hấn nhận tên mình là Vân và đặt tên cô ta là Vân-Lan.

Truyện Vân-Lan đăng trên báo xuân Người Việt ở Ca-li⁹. Vì truyện này gia-đình hấn gặp rắc-rối. Vào đúng ngày tết, ngay trong bữa tiệc đầu năm. Đang lúc mọi người ăn uống vui-vẻ, bà mẹ vợ của Duy – anh vợ hấn, cất giọng ra điều “duyên-dáng”:

- Chú Hải! Chú Hải! Cô Vân-Lan đâu?

Một câu nói – không ai muốn nghe – làm cả đại-gia-đình chung-hưng. Một viên đạn bắn vào quăng không, tưởng không trúng ai; ngờ đâu, lại rơi vào một người nhạy cảm.

Đã viết rồi, đã đăng trên báo rồi, hấn “sợ” gì ai! Khổ nỗi là bà vợ hấn là người ghen cả với chính hình-ảnh của mình ngày xưa.

Duy vội-vàng chống-đỡ:

- Truyện đó là truyện tưởng-tượng. Ngày hấn ở Thủ-đức, chính con là người đưa vợ hấn lên thăm. Hồi đó, hai đứa nó chưa làm đám cưới. Người nào trong truyện cũng là vợ hấn hết. Hấn chỉ phịa ra cho có thôi.

Mọi người im-lặng. Bầu không-khí nặng-nề, mất cả vui. Chẳng còn gì là tết nữa.

⁹ California (ca-li-phoóc-ni-a), một tiểu-bang phía tây nước Mĩ.

Tiệt tan, bà vợ hấn vừa dọn-dẹp vừa khóc. Nếu là khóc ăn vạ thì hấn không sợ. Hấn ghét nhất người ăn vạ. Nếu nói những lời đay-nghiến thì hấn còn thích nữa. Hấn có cách để chặn họng. (Đó là nghề riêng của hấn.) Nhưng nước mắt bà ta chảy dài, không một lời oán-trách; làm hấn chịu không được. Giải-thích thế nào cũng vậy. Không phải một vài giờ; không phải một đêm; không phải một ngày; cũng không phải một ngày một đêm, mà là ba ngày ba đêm.

Cuối cùng, hấn đành phải đầu hàng vô-điều-kiện. Bà ta bắt hấn không được viết truyện nữa. Những truyện đã viết cũng không được cho đăng báo. “Thật là tức!” Đòi hấn khổ vì những câu nói vô-duyên của mấy người vô-trách-nhiệm. Ông bố vợ đến thăm, thấy vẻ tiêu-tuy của cô con gái cung, ông lắc đầu, làm hấn “nhột” thêm.

Tại sao hấn gọi cô bé em của Lê-Uyên-Dung là Lan?

Đôi với hấn, người hấn thương phải có tên là Lan. Bất-cứ người nào đẹp và dễ thương phải có tên là Lan – tuyệt-đôi không có ngoại-lệ.

Khi người ta thương-yêu, người ta đàn-độn và ngớ-ngẩn vô-cùng. Đó là một lối “suy bụng ta ra bụng người”. (Mình sao người vậy.) Lúc nào hấn cũng nghĩ tới người hấn thương, lúc nào hấn cũng nói về người hấn thương. “Nếu không nói ra, chắc phát điên mất!” Khổ một nỗi là hấn không dám nói với người hấn thương, nên phải viết lên giấy. Vì người đó, hấn hay viết văn và thích làm thơ. Viết văn và làm thơ chưa đủ, hấn còn phải tâm-sự với bạn-bè. Hai nạn-nhân “tội-nghiệp” nhất của hấn là Hoàng-Huyền và Trịnh-Kim-Đông. Mấy năm trước nữa, khi mê Tuyết, hấn tâm-sự với Nguyễn-Phượng-Nhu. Hấn không bao giờ mở miệng với Hà-Quốc-Thành; không biết có phải vì Thành có cô em gái thường tâm-sự với hấn không. Nhưng hấn nhớ, chính hấn đã kể với cô ta về người có tên là Lan.

Nói trắng ra, hấn là người si-dần ngu-muội. Có lẽ còn ngu hơn Đường Minh-Hoàng bên Tàu khi say-mê Dương Quý-Phi. Làm vua có bao nhiêu vợ mà kể, mà chỉ biết một người. Nó bảo thằng

bồ cũ của nó là con nuôi cũng tin. Còn hấn, vì một người, hấn không biết ai nữa, không thấy ai đẹp hơn, không thấy ai dễ thương hơn. Sự thật trớ-trêu là hấn chưa bao giờ được gặp mặt người hấn thương, cũng chưa bao giờ được nói một câu, chưa được nghe giọng nói, không biết tính-nết thế nào.

Đã nhiều đêm, hấn và Trịnh-Kim-Đồng lượn qua lượn lại trước cửa nhà cô ta. Trịnh-Kim-Đồng nhẫn-nại nghe hấn than-thở. Có phải vì Đồng cũng thương một người không thương mình không? Hấn tâm-sự với Đồng, Đồng nghe; Đồng tâm-sự với hấn, hấn nghe. Người Đồng thương, hấn biết. Cô ấy bị bả một đũa chẳng ra gì, một đũa coi cổ như một món đồ chơi tạm-bợ. Chỉ có người đau-khổ mới thương người đau-khổ. (Chắc vậy!)

Còn Hoàng-Huyền, không bao giờ nói chuyện yêu-đương với hấn. Hấn cứ cho như là Huyền may-mắn – (Đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, có nhiều em gái xinh-đẹp, làm sao đau-khổ cho được!) Hoàng-Huyền tốt với hấn lắm.

Ngày hấn dạy ở Nguyễn-Bá-Tòng, Hoàng-Huyền dạy ở Gia-Long. Lạ-lùng thay! Người hấn thương là học-trò lớp đệ nhị của Huyền. Khi mới biết tin, hấn mừng lắm. Đúng là dịp bằng vàng. Một lần gặp hấn, Huyền kể: “Tao gọi con Lan lên bảng, nó không biết cái gì hết. Tao đã định cho nó hai con số không. Nhưng nghĩ tới mày, tao bảo nó nếu không làm được thì hỏi mày. Nó ngúng-nguẩy tỏ vẻ không bằng lòng.”

Vì chuyện này hấn thức-tỉnh. Hấn biết hấn đã thương một người chẳng bao giờ nghĩ tới hấn. Từ hôm đó, hấn đi tìm những hình-bóng khác. Nhưng càng tìm càng thấy mình lừa-dối mình. Vì thương một người mà hấn không thương ai được nữa. Suốt cuộc đời, hấn chỉ nhớ một người, một người lúc nào cũng coi hấn như xa-lạ, không thương, không ghét, không thù-oán. (Câu này hấn viết cách đây hơn hai mươi năm khi nhắc tới mối tình bẽ-bàng của mình.)

Sau này, khi vợ hấn bỏ hấn, hấn là kẻ hoang-đàng, nay người này mai người khác. Hấn đã bị lừa, hấn đã bị dối-gạt; đã nhiều lần bị đau-khổ. Mặt-mũi phờ-phạc, chán đời. Một người bạn thương-hại

hắn khù-khờ đã cho lời khuyên “Nếu mày muốn quên nó thì mày cứ nghĩ tới những cái ghê-tởm nhất của nó thì mày sẽ quên được.” Đó là đối với những người hắn không thương; những người thuộc loại “vơ bèo vạt tép”, tạm-bợ qua ngày. Còn với người hắn thương, người đó tinh-tuyền quá, không có gì là phạm-tục, chưa bao giờ được gặp-gỡ, chưa có dịp chào nhau, làm sao “ghê-tởm” cho được.

Ngày mới lên đại-học, Trần-Quang-Nam, đưa hắn đến nhà Lan. Nam và hắn, với Thành và Huyền là bạn cùng lớp năm đệ nhị. Bà cô của Nam, cùng tuổi với cháu, là bạn cùng lớp với chị của Lan ở trường Luật. Nam lấy cớ đưa thư, cho hắn đi theo. Không may cho hắn, chị của Lan không có nhà, Lan không có nhà. Mẹ của Lan tiếp họ như hai người xa-lạ. Nhờ bà cụ, hắn hiểu rõ hơn ý-nghĩa của cuộc đời: “Bề ngoài tầm-thường, con nhà bình-dị, chỉ có học mới khá lên được.” Nhờ vậy, hắn học chăm hơn. Vừa đi học vừa đi dạy. Hắn là người có bằng cử-nhân trẻ nhất trường Nguyễn-Bá-Tòng; mấy năm sau, là người độc-nhất có bằng cao-học.

Mỗi lần nhớ Lan, hắn nhớ Trịnh-Kim-Đồng, nhớ Hoàng-Huyền. Hắn còn nhớ cả thằng bạn cùng xóm nữa. Thằng này ở cách nhà Lan mấy căn.

Sau hơn ba mươi năm mơ-màng trong cõi u-mê huyền-ảo, thằng bạn cùng xóm đã làm cho hắn tỉnh mộng. Hôm đó, trong bữa tiệc hội-ngộ ở San José¹⁰, hai đứa ôn lại kỉ-niệm xưa. Và tất-nhiên không thể thiếu người của hắn.

- Mày ạ! Mày còn nhớ con bé xinh-xinh ở cách nhà tao năm sáu căn không?

Còn ai nữa!? Người đó mà hắn quên thì hắn còn biết ai ở cõi đời này!? Nhưng hắn đáp:

- Con nào? Gần nhà mày thì thiếu gì đứa xinh-xinh?

- Thế thì hỏi đó mày trồng cây si con nào? Chẳng lẽ không phải con đó? Tao nhớ là con đó mà. Sáng trưa chiều tối, có khi cả đêm nữa, tao thấy mày như thằng mất hồn.

- Hai mươi chín, ba mươi năm rồi làm sao mà nhớ nổi. Nhiều lúc cũng cảm thấy nhớ-nhớ mà không biết nhớ cái gì.

¹⁰ (san-hô-dê), tên một thành-phố ở miền bắc tiểu-bang Ca-li (California), nước Mĩ.

- Người khác mà mày quên thì được, nhưng con đó mà mày quên thì tao chịu!

Vừa nói bạn hấn vừa lắc đầu:

- Đúng mày là đứa vô-tâm. Hèn gì tóc tao bạc trắng mà tóc mày vẫn “xanh”.

Hấn ậm-ừ ngồi nghe bạn kể. Hình-ảnh xưa vẫn rục-rỡ đậm-đà như lúc mới bắt đầu yêu-thương. Hấn bồi-hồi luyện-tiết.

- Bây giờ mày đã nhớ ai chưa?

- Chịu! Lâu quá rồi! Nhớ không được!

- Không nhớ cũng chẳng sao! Tao kể đoạn kết cho mày nghe!

Bạn hấn hạ giọng, chậm-rãi:

- Cách đây ít lâu, con đó bỏ Stockton¹¹, xuống San Diego¹². Trên đường đi, chị ả gặp thằng em tao.

Hấn hồi-hộp đến nghẹn thở.

- Tao thì tao không biết thực hư. Tao ở đây mà thằng em tao ở Los Angeles¹³ thì làm sao tao biết được. Nhưng tao nghe con út kể lại. Nó bảo hai đứa gặp nhau, lén-lút với nhau. Thỉnh-thoảng chị ả lái xe từ San Diego lên Los Angeles. Hồi còn trẻ, chị ả cong-cón lắm; bây giờ thì chị nào cũng như chị nào.

Nghe xong, hấn chết lặng đi!

Người thứ ba thường nghe hấn tâm-sự là Nguyễn-Phượng-Nhu. Đáng lẽ phải nói Nhu là người thứ nhất. Vì chuyện xảy ra trước ngày hấn thương Lan.

Hấn hay kể-lẻ với Nhu về Tuyết. Nhà Tuyết ở ngay bên cạnh nhà Nhu. Suốt một năm, chiều nào hấn cũng đến nhà Nhu. Có khi đến cả buổi tối. Thỉnh-thoảng đi qua cửa, thấy bóng Tuyết ở trong nhà, hấn sung-sướng đến ngây-dại. Nhu và hấn học chăm lắm. Họ chiều nhau lắm. Hễ người nào ngủ gật thì người kia lấy tóc ngoáy tai ngoáy mũi cho tới tỉnh mới thôi. Người hấn yêu-thương có mái tóc thề, có hai cái răng khềnh, có má lúm đồng tiền. Ngày Tuyết dọn nhà lên đường Nguyễn-Bình-Khiêm, nàng mặc áo dài màu vàng tươi. Hấn ghi lên giấy, thỉnh-thoảng nhớ Tuyết lại lấy ra xem.

¹¹ (stoóc-tân), tên một thành-phố ở miền bắc tiểu-bang Ca-li, gần San José.

¹² (san-đi-ê-gô), tên một thành-phố ở miền nam tiểu-bang Ca-li, dưới Los Angeles.

¹³ (lót en giơ li s(ơ)), tên một thành-phố ở miền nam tiểu-bang Ca-li; người Việt ở Mĩ thường gọi là “lốt”.

Nguyễn-Phượng-Nhu khéo nói và bạo; được rất nhiều cô chiêu-chuộng. Có người bảo hẳn: khéo nói và bạo dễ thành-công, nhưng theo hẳn, điều quan-trọng hơn cả là hoàn-cảnh gia-đình. Ông cụ thân-sinh của Nhu là án-sát; anh của Nhu, một người là thượng-nghị-sĩ, một người là giáo-sư trường sư-phạm. Nhu còn nhiều thứ nữa làm loé mắt thiên-hạ. Chính Nhu dạy hẳn cách chinh-phục các cô. Nó biểu-diễn ngay trước mắt hẳn để hẳn học theo. Hẳn không có dịp để thực-tập. Nhu an-ủi hẳn: “Đừng buồn! Không sớm thì muộn, thế nào Tuyệt nó cũng hiểu bồ thương nó.” Ngày đó chẳng bao giờ có.

Mấy tuần lễ đầu Tuyệt dọn về nhà mới, ngày nào hẳn cũng đạp xe lên đường Nguyễn-Bình-Khiêm¹⁴ nhìn qua cửa sổ để tìm hình-bóng thương-yêu. Dần-dần một tuần hai lần, rồi mỗi tuần một lần. Cho đến một buổi sáng, thấy cô bé tóc xoã ngang vai, cô bé họ Đoàn tên Lan, hẳn không còn nhớ tới Tuyệt nữa.

Mấy năm sau, hẳn đi dạy học, Nguyễn-Phượng-Nhu làm nghề lái máy bay. Hẳn dọn nhà một lần, Nhu dọn nhà hai lần. Ngày Nhu ở đường Lê-Thánh-Tông¹⁵, gần trường Đại-học Văn-khoa¹⁶. Một buổi sáng, hẳn đến thăm. Bà mẹ của Nhu hỏi hẳn:

- Ông Hải còn thương cô Tuyệt không?

Hẳn trả lời:

- Dạ.

- Bây giờ cô Tuyệt học được; vẫn xinh-đẹp như ngày xưa. Nếu ông còn thương cô ấy thì tôi đánh tiếng cho.

- Dạ.

Trong đầu hẳn, hẳn muốn nói:

- Thừa cụ, con đã quên cô ấy từ lâu rồi. Ngày xưa, con thương cô ấy lắm; nhưng mẹ của cô ấy không xứng-đáng là mẹ vợ của con. Không biết bà mẹ của Tuyệt đã làm gì để hẳn nói lời nặng-nề như vậy. Có người hỏi hẳn, hẳn lắc đầu “Sống để dạ, chết đem theo.”

¹⁴ Tên một đường phố ở Sài-gòn, thời Đệ nhất và Đệ Nhị Cộng-hoà, gần vườn Bách-thảo. Ở cuối đường là trường nữ trung-học Trưng-Vương.

¹⁵ Tên một đường phố ở Sài-gòn thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng-hoà.

¹⁶ ở trên đường Nguyễn-Trung-Trực, Sài-gòn.

Nếu nói về thương-yêu – thương-yêu theo nghĩa của hấn – thì hấn thương ba người: Như-Ngọc, Tuyết và Lan.

Khi Như-Ngọc đến ghi tên học ở trường vẽ Mạnh-Quỳnh¹⁷, hấn là người mở cửa.

Như-Ngọc có nét mặt hiền, xinh-xắn, tóc dài thật dài, kẹp ngang lưng; nước da hơi ngăm-ngăm (Hấn chỉ thích người da trắng.) Nói một cách thành-thật, hấn thích nhất mái tóc của Như-Ngọc (Sau này một người nữa có mái tóc đẹp như vậy là cô em gái của Hà-Quốc-Thành); còn ngoài ra, Như-Ngọc cũng như mọi người dễ thương khác. Nhưng cái cảm-giác khi hấn nhìn thấy Như-Ngọc và nghe thấy giọng nói của Như-Ngọc, suốt đời hấn chỉ xảy ra một lần. Hấn bị hớp hồn: cả người run lẩy-bẩy, lúng-ta-lúng-túng, không nói được một lời, chỉ líu-ríu mở cửa, đưa Như-Ngọc vào gặp ông thầy – hoạ-sĩ Ngô-Mạnh-Quỳnh¹⁸.

Nhờ Như-Ngọc, hấn vẽ đẹp hơn, chăm-chỉ hơn. Tranh của hấn bao giờ cũng được treo lên tường để làm mẫu cho cả lớp sáng lẫn lớp tối.

Sáu năm sau, khi hấn đã quên Tuyết, chỉ còn hình-bóng của Lan, hấn lại được gặp Như-Ngọc. Hôm đó, hấn vào vấn-đáp tú-tài hai. Một lần nữa, hấn lại run. Nhưng không run lẩy-bẩy như ngày còn bé mà vì ngượng khi thấy mặt người xưa. Nếu hấn không phải học lại năm đệ nhất, thì đâu đến nỗi để Như-Ngọc bắt kịp. Như-Ngọc cúi đầu chào hấn. Hấn mơ-ước thời-gian ngược trở lại để hàng tuần được đi vẽ ở Văn-Miếu hay Voi Phục¹⁹, để được sống lại những giây-phút thần-tiên của mối tình đầu thắm-kín. Mấy hôm đó, hấn tránh Như-Ngọc, sợ cô nàng biết sự thật ê-chề của mình.

Lần thứ ba hấn gặp Như-Ngọc xảy ra trên đường phố Sài-gòn²⁰. Lần đầu hai người giáp mặt như hai người bạn. Hấn run; run như người bị sốt rét ngã nước. Không phải vì được cầm tay người yêu.

¹⁷ ở phố Hoà-mã, Hà-nội (thời Kháng-chiến Chống Pháp)

¹⁸ một hoạ-sĩ rất nổi tiếng về tranh sơn-mài, tranh vẽ trên giấy bản, trên lụa và minh-hoạ sách-báo...

¹⁹ ở Hà-nội, Việt-Nam.

²⁰ Tên thành-phố lớn nhất miền nam Việt-Nam và cũng là thủ-dô thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng-hoà (1954-1975).

(Hắn chưa được cầm tay người yêu bao giờ. Nói như thế cũng có nghĩa là người nào hắn cầm tay đều không phải là người hắn yêu-thương.)

Hắn càng run hơn khi Như-Ngọc báo tin:

- Ngày mai Ngọc đi Pháp.

Tại sao hắn run? Hắn không hiểu tại sao. Chính hắn đã tự hỏi nhiều lần mà chưa tìm ra được câu trả lời.

Hàng đêm, hắn cầu-xin Thiên-Chúa toàn-năng cho Như-Ngọc được hạnh-phúc. Gần năm mươi năm rồi, Như-Ngọc có trở về Việt-Nam không? Đã có cháu có chắt chưa? Như-Ngọc có biết hắn thương Như-Ngọc đến thế nào không? Cái tình thương đó tinh-tuyền trong-sạch y như hắn đã thương mấy người bạn hiền-lành của hắn. Có khác thì khác ở điểm Như-Ngọc là mối tình đầu của hắn. Thế thôi. Hắn đã hỏi bao nhiêu người học Trung-Vương²¹, nhưng không ai biết. Hình như họ học kém Như-Ngọc một hai lớp. Những người lớn hơn, hắn không hỏi. Một người bạn cùng lớp với hắn và Lê-Uyển-Dung ở Văn-khoa tên là Loan biết Như-Tuyết, chị của Như-Ngọc. “Cả nhà, người nào học cũng giỏi.” Chỉ có vậy. Không còn chi-tiết nào khác. Cách đây hai mươi năm, bà Loan cho hắn một tập thơ làm chung với ông chồng. Bà ấy nhắc lại kỉ-niệm ngày ba người (bà Loan, Như-Ngọc và hắn) học ở Khoa-học. Vì phản-đối ông thầy người Pháp thiếu cốt-cách của một ông thầy, hắn sang Văn-khoa, bà Loan cũng sang Văn-khoa; còn Như-Ngọc đi Pháp. Chừng mười lăm năm trước, hắn liên-lạc được với họa-sĩ Ngô-Mạnh-Quỳnh. Hắn gửi cho ông thầy xem truyện “Như-Ngọc”. Ông gửi cho hắn một tấm hình chụp cả lớp, trong đó Như-Ngọc và hắn bé hơn mắt muối. Ông thầy đâu có ngờ được, thằng bé mười bốn thương con bé mười ba mà hơn nửa thế-kỉ sau nó vẫn nhớ, vẫn thương, vẫn mơ-ước thời-gian quay trở lại.

Đó là chuyện ngày xưa của hắn. Hắn đã ghi lại, như đã có lần ghi lại mối tình một chiều với Như-Ngọc, với người họ Đoàn tên Lan. Hắn tâm-sự với bạn-bè: “Đã thêm-thất không biết bao nhiêu chỗ;

²¹ Tên một trường nữ trung-học công-lập ở Hà-nội cho tới năm 1954 và ở Sài-gòn từ năm 1954.

mà mỗi lần đọc lại vẫn thấy thế nào ấy”. “Cuộc đời toàn là những chuyện buồn tênh làm sao làm cho nó đậm-đà cho được.” Có lần hẳn nhớ tới những lời tha-thiết trong bài Buồn Tàn Thu của Văn-Cao²². Hẳn nghĩ “Chẳng lẽ mình cũng tưởng-tượng có người thương mình để tự an-ủi!?”

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải

²² một nhạc-sĩ rất nổi tiếng, đã có lần tâm-sự: “Không may-mắn về tình-yêu.”